

I. Triều đình vua Lê Thái Tông vào cuối năm 1441.

Vua Lê Thái Tông, húy là Lê Nguyễn Long, sinh năm 1422, con thứ vua Lê Thái Tổ, lên ngôi năm 1434. Nhà vua còn quá trẻ, tướng Lê Sát làm phụ chính.

Tướng Lê Sát xuất thân là một nông dân ít học, theo Bình Định Vương Lê Lợi từ ngày mới khởi nghĩa (1418), lập được nhiều chiến công, kể cả việc chém được Liễu Thăng ở chân núi Mã Yên (Chi Lăng) ngày 20-9-1427; khi có quyền lớn đâm ra kiêu ngạo, lạm quyền. Một số triều thần không chịu khuất phục đều bị ông hãm hại. Năm Thái Tông 17 tuổi, nhà vua tự điều khiển triều chính, Lê Sát bị giết.

Vào cuối năm 1441, vua đã có năm vợ:

1/ Lê Thị Ngọc Giao, 18 tuổi, con tướng Lê Sát, không có con

2/ Lê Thị Huệ, 18 tuổi, con đô đốc Lê Ngân, không có con

3/ Dương Thị Bí, 18 tuổi, có một con: hoàng tử Nghi Dân, sinh năm 1440

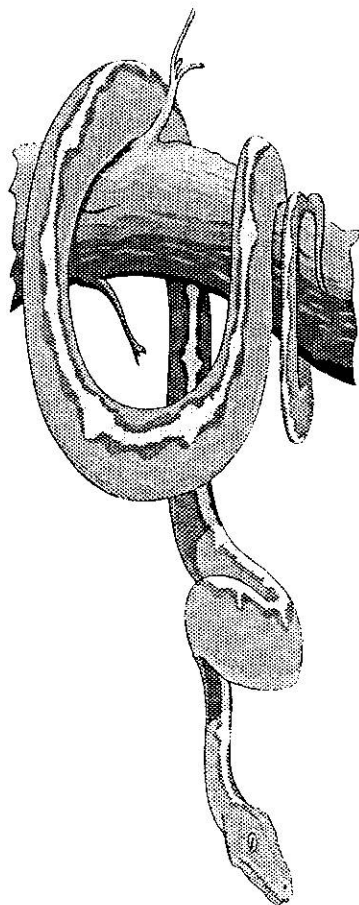
4/ Nguyễn Thị Ánh, 18 tuổi, người làng Bồ Vệ xứ Thanh Hóa, có một con: hoàng tử Bang Cơ, sinh vào tháng 6 năm 1441

5/ Ngô Thị Ngọc Giao, 17 tuổi, người làng Đông Bàn xứ Thanh Hóa, mới có mang.

Bà Nguyễn Thị Ánh là người khôn ngoan, mưu mô, xảo quyệt, nhiều thủ đoạn, được vua sủng ái hơn cả. Do đó, hoàng tử Bang Cơ, tuy mới được năm tháng, vào tháng 11 năm 1441, đã được phong làm thái tử. Hoàng tử Nghi Dân bị truất phế vì bà Dương Thị Bí có tội. Sử không chép là tội gì, rất có thể là một tội do bà Nguyễn thị dựng lên.

Bà Ngô Thị Ngọc Giao lúc mới có mang tâu với vua:

vụ án Lê Chí Viên



"Thiếp vừa nằm mộng thấy Thượng Đế sai một tiên đồng xuống làm con thiếp để làm vua nước Nam. Tiên đồng chê nước Nam nhỏ. Thượng Đế cho thêm đất Chiêm Thành. Tiên đồng vẫn không chịu. Thượng Đế giận, cầm cái hốt ngọc đánh vào trán tiên đồng rì máu."

Liên sau đó, bà Ngô thị dính líu với bà Lê Thị Huệ về việc mời thầy mo làm bùa để cầu vua yêu. Do đó, bà Ngô thị bị thất sủng và bị tội. Việc này rất có thể do bà Nguyễn thị dựng lên.

Nguyễn Trãi, đệ nhất công thần, tước Quan Phục Hầu, Thừa Chi Nhập Nội, Đại Hành Khiển, được tôn là quốc sư, cùng người thiếp là Nguyễn Thị Lộ xin cho bà Ngô thị ra ở chùa Huy Văn huyện Thọ Xương, bên cạnh phố Sinh Từ. Đến năm 1954, chùa này vẫn còn, trông ra phía nam thành Thăng long, tòa ngoài thờ vua Lê Thánh Tông và bà Quang Phục Hoàng Thái Hậu (bà Ngô thị). Nguyễn Trãi và Thị Lộ hết sức giúp đỡ, che chở bà

Ngô thị cho nên bị bà Nguyễn thị hết sức oán ghét.

II. Những biến cố lịch sử trong năm 1442.

Tháng Sáu năm 1443, bà Ngô thị sinh hoàng tử Lê Tu Thành. Trên trán hoàng tử có vết sẹo, ăn khớp với việc bà Ngô thị nằm mộng. Việc này cũng dễ hiểu là rất có thể một người nào đó muốn đề cao bà Ngô thị, đã lấy móng tay bấm vào trán hoàng tử sơ sinh. Trong cuốn Lê Triều Thông Sử của nhà bác học Lê Quý Đôn (1726-1784) có chép: "Cuối tháng Bảy năm Nhâm Tuất (1442), vua Lê Thái Tổ ngự giá đông tuần, đến duyệt binh ở thành Chí Linh. Ngày 4 tháng 8, xa giá đến huyện Gia Định (nay là huyện Gia Bình tỉnh Bắc Ninh), gặp trời tối, phải nghỉ lại ở Lê Chi Viên (một trại vải, xưa là chốn ly cung các triều Lý, Trần). Đêm hôm đó, vua quần quai, giẫy

giữa, đầu đón, đến sáng ngày 5 thì vua băng hà. Thị Lộ làm Lễ Nghi Nữ Học Sĩ và Đinh Phúc, Đinh Thắng hầu cận bên cạnh vua đều bị bắt giam. Nguyễn Trãi đang đi kinh lý bắc đạo, được hung tín, vội về kinh, cũng bị hạ ngục luôn. Ngày 16 tháng 8, Nguyễn Trãi bị tru di. Ngày 22 tháng 8, Đinh Phúc, Đinh Thắng cũng bị hành quyết."

Vua băng ngày 5 tháng 8, ngày 7, ba quan đại thần Lê Khả, Lê Khắc Phục, Nguyễn Xí tôn lập thái tử Bang Cơ được 14 tháng lên làm vua. Quyền hành trong nước về tay bà Hoàng Thái Hậu Nguyễn thị. Muốn che mắt nhân dân, bà Hoàng Thái Hậu lập một ủy ban điều tra về cái chết đột ngột của một ông vua 21 tuổi đang mạnh khỏe.

Lễ tất nhiên thành phần của ủy ban này gồm những thủ túc của bà. Theo cuốn lịch sử tiểu thuyết "Rắn Báo Oán" (xuất bản năm 1941) của nhà văn Nguyễn Triệu Luật (1903-1947) thì khi ủy ban mở khóa ngục định để hỏi cung Thị Lộ, thì trong phòng giam Thị Lộ đã biến mất. Thay vào đó có một con rắn lớn. Sự thật là viên cai ngục đã được lệnh trên, trong đêm đem Thị Lộ đi thủ tiêu, rồi bắt con rắn bỏ vào phòng giam. Ủy ban điều tra kết luận là Nguyễn Trãi nuôi rắn độc hóa thành người để giết vua (như hồ tinh trong chuyện Liêu Trai). Kiểu kết luận này rất được bà Hoàng Thái Hậu ưng ý. Từ một vị tể tướng trung quân ái quốc, một anh hùng dân tộc, đệ nhất khai quốc công thần, bỗng chốc thành kẻ phản nghịch, trong chốn ngục tù, Nguyễn Trãi đã bày tỏ nỗi oan trong bài thơ dưới đây và đây cũng là bài thơ cuối cùng của úc Trai tiên sinh:

Phù tặc thắng trầm ngư thập niên

Cố sơn toàn thạch phụ tình duyên

Hư danh, thực họa thù kham tiếu

Chúng báng cô trung tuyệt khả liên

Số hữu nan đào tri thị mệnh

Vấn như vị táng dã quan thiên

Ngục trung độc bối không tao nhục

Kim khuyết hà do đạt thốn tiên

Bản dịch:

Cuộc thế thắng trầm mấy chục niên

Non xưa sối đá phụ tình duyên

Danh xương, vạ nước vòng oan trái

Dạ thắng, đời bao kẻ ghét ghen

Định mệnh ta đành cam lúc bĩ

Tư văn Trời có tựa khi nên

Trong lao tù nhục trăm chiều đủ

Bệ ngọc khôn thông một mảnh tiên.

Trong bài này, Úc Trai cũng biết là khó mình oan được vì "dạ thắng, đời bao kẻ ghét ghen", vì bạn bè thân thích không còn ai mà giúp đỡ, tuy nhiên vẫn còn hy vọng triều đình sáng suốt biết nỗi oan của mình. Nhưng than ôi! Chỉ vài ngày sau thì hy vọng đó tiêu tan.

III. Tuổi của Nguyễn Trãi và Thị Lộ

Ông đồ Nguyễn Ứng Long, thân sinh ra Nguyễn Trãi, quán ở làng Chí Ngải, huyện Phương Sơn nay là huyện Chí Linh tỉnh Hải Dương, sau này dời nhà đến làng Nhị Khê huyện Thượng Phúc nay là phủ Thường Tín tỉnh Hà Đông để tiện việc dạy học. Nổi tiếng hay chữ từ thuở nhỏ, nên quan Đại Thần Tu Đồ Thượng Túc Hầu Trần Nguyên Đán (1320-1390) mến tài mời về nhà dạy cô con gái thứ ba là cô Thái (hai cô chị đã xuất giá). Đại Thần Trần Nguyên Đán là cháu Chiêu Minh Vương Quang Khải (con vua Thái Tôn Trần Cảnh), danh tướng kháng Nguyên rất đặc lực, đã khôi phục được Thăng long tháng 5 năm 1285 vì đã "đoạt sáo Chương dương độ, cầm hồ Hàm Tử quan". Ứng Long rất được Trần công quý mến. Khoa thi Giáp Dần (1374), niên hiệu Long Khánh triều vua Trần Duệ Tôn, Ứng Long thi đậu Bảng nhãn (đệ nhất giáp tiến sĩ, đệ nhị danh) nhưng không được bổ dụng, vì ngay sau khi đậu bảng nhãn, Ứng Long và cô Thái tự nhiên mất tích. Trần công tức giận vô cùng, vì là một điều điểm nhục gia phong, liền sai người nhà đi tìm và trình triều đình xin bắt kẻ phạm tội (vì dụ dỗ gái vị thành niên xưa và nay đều là một trọng tội).

Việc đột ngột bỏ nhà ra đi của Ứng Long và cô Thái có nguyên do thâm kín là "trục trặc kỹ thuật" (danh từ mới của thập niên 1970 dịch ở tiếng Pháp accident technique). Rồi một năm sau Ứng Long và cô Thái bế người con trai được ba tháng tên là Nguyễn Trãi về tạ tội với Trần công. Trần công lúc này đã nguôi giận và trước một sự đã rồi, và lại trông thấy thằng bé cháu ngoại khôi ngô, tướng mạo khác thường, nên cũng đánh chữ "đại xá". Công thường

nói: "Có nghiệp Hoàng Trần sớm chày tất đổ, biết đầu sau này thẳng cháu ngoại, với tướng mạo đỉnh ngộ, chẳng là một nhân vật kỳ kiệt, xoay lại thời cơ, cho ngoại gia thơm lây."

Như vậy, Nguyễn Trãi sinh năm 1375 mới đúng, và như vậy mới khớp với câu đầu bài thơ ông làm trong ngục lúc bị vạ oan năm 1442: "Phù tục thẳng trăm ngũ thập niên". Lúc ấy ông 68 tuổi, năm mươi năm về trước, ông 18 tuổi, vừa đúng tuổi trưởng thành thì mới bắt đầu thẳng trăm của cuộc đời.

Vì tên Ứng Long là tên phạm tội, nên khi được công nhận là giai tể của Trần công, ông đổi tên là Phi Khanh và sinh thêm được bốn trai nữa là Phi Bảo, Phi Ly, Phi Bằng, Phi Hùng. Ông chuyên nghề dạy học. Đến năm Canh Thìn (1400), Hồ Quý Ly lên ngôi vua (Thành Nguyên năm đầu), mến tài ông, mời ông ra giúp nước và ban chức Hàn Lâm Học Sĩ Thông Chương Đại Phu, Quốc Tử Giám Tư Nghiệp, Thượng Khinh Xa Đô Ủy.

Cùng năm đó, Nguyễn Trãi thi đỗ thái học sinh, tương đương với tiến sĩ đời Trần. Hai cha con đều làm quan trong triều. Đến năm 1407, nhà Minh sang xâm chiếm nước ta, diệt nhà Hồ, Phi Khanh là trọng thần trong triều, bị bắt giải về Kim Lăng. Nguyễn Trãi và em út là Phi Hùng theo tù xa tới Nam Quan, nhân lúc vắng, Phi Khanh bảo Nguyễn Trãi: "Ta già rồi, chết cũng không đáng tiếc. Con có học, có tài, về tìm chân chúa lo trả thù cho cha, rửa hận cho nước, đó mới là đại hiếu."

Ngay khi Nguyễn Trãi về tới Thăng Long thì Trương Phụ cho gọi đến, bắt ra phục vụ quân xâm lăng. Lễ tất nhiên Nguyễn Trãi thoái thác xin về thu xếp việc nhà rồi sẽ xin ra phục vụ. Trương Phụ định giết ngay, nhưng Hoàng Phúc can rằng: "Người này có tài, có thể dùng hẳn trong việc trị dân." Biết mình là vừa thoát chết, ngay đêm hôm đó, Nguyễn Trãi trốn khỏi Thăng Long. Khi biết Nguyễn Trãi đã trốn, Trương Phụ cho người lùng bắt, và tất nhiên Nguyễn Trãi không dám bén mảng tới Thăng Long và vùng phụ cận, cho mãi tới năm 1427, mới dám trở ra Bắc để tổ chức trận Tuy Động. Lúc này quân giải phóng của Vương đã làm chủ tình thế ở mặt trận miền Bắc.

Thị Lộ là người làng Hải Trào, huyện Ngự Thiên, nay là huyện Hưng Nhân tỉnh Thái Bình, có huyết thống nho gia, có nhan sắc và thông minh. Nàng theo người bà con ra Thăng long, trọ ở Tây Hồ, làm nghề buôn chiếu.

Vậy thì Nguyễn Trãi chỉ có thể gặp Thị Lộ trước 1407 hoặc sau 1428. Năm 1428, Bình Định Vương Lê Lợi lên ngôi hoàng đế, Nguyễn Trãi được phong đệ nhất công thần, chức Đại Hành Khiển (nhu tể tướng hay thủ tướng ngày nay), tất nhiên là đi xe tứ mã, có cận vệ bên cạnh, làm gì có thì giờ rảnh rỗi mà rong chơi một mình để đùa bỡn với cô hàng chiếu 16, 17 tuổi. Và lại Thị lộ là người thông minh, làm gì mà không biết mặt biết tên vị thủ tướng đệ nhất công thần ngoài ngũ tuần.

Câu đầu bài họa, Thị Lộ đáp: "Tôi ở Tây Hồ bán chiếu gon". Danh từ "tôi" chỉ dùng để đối thoại với một người ngang hàng mình hoặc hơn mình mười mười hai tuổi, không phải là danh từ của cô hàng chiếu trẻ hầu chuyện vị thủ tướng hơn cả tuổi cha mình. Đến câu: "Có chi ông hỏi hết hay còn?" vặn lại người đối thoại thì thật là thiếu lễ độ. Đến câu cuối: "Chồng còn chưa có, có chi con." (có bản chép là: Chồng còn chưa có, hỏi chi con) thì thật là thiếu giáo dục và quá hỗn xược, mà quan tể tướng phải bắt nốt để "cải tạo".

Vậy thì Nguyễn Trãi phải gặp Thị Lộ trước năm 1407, trước cả năm 1406, vì trong năm 1405, nhà Minh đã rục rịch đánh nước ta rồi. Năm 1400, Nguyễn Trãi đỗ thái học sinh và làm một chức quan nhỏ trong triều nhà Hồ. Nước nhà độc lập, vua Hồ Quý Ly và Hồ Hán Thương đều là những vua tài giỏi, đang thực hiện những cải cách binh bị, kinh tế quan trọng, vận nước đang đà hưng thịnh.

Được lúc an nhàn, quan nghề trẻ tuổi Nguyễn Trãi phê phỡn thoải mái nên mới bốn cột với cô hàng chiếu nhan sắc và lạnh lợi. Đó cũng là chuyện thường tình, nhất là quan nghề, với một chức nhỏ, còn là "vô danh tiểu tốt". Vậy thì Thị lộ phải sinh vào năm 1390 hay trước đó một hai năm. Và như vậy, tới năm 1442, Thị Lộ phải ở cái tuổi 53 trở lên.

Gán cho vua Thái Tôn vì ân ái quá độ với Thị Lộ để đến chết, thiết tưởng không ổn. Một ông vua 21 tuổi, đã có năm vợ (lễ tất nhiên là phải đẹp rồi) dưới 20 tuổi, đang xuân sắc, chưa kể cung tần mỹ nữ, thì còn thêm khát gì mà phải ân ái với một bà già ngoài 53 tuổi, ở vào cái trạng thái "lạc án hồng hi, xuân khú đã (thơ Đỗ Phủ), thì còn gì hấp dẫn nữa. Đó là chưa kể tai tiếng: Bạc chí tôn mà hạ mình xuống ân ái với thiếp của một trung thần khả kính.

Còn một điểm đáng chú ý là khi Bình Định Vương Lê Lợi lên ngôi năm 1428, Nguyễn Trãi là người hay chữ nhất trong triều, chắc chắn vua đã nhờ

Nguyễn Trãi dạy học thái tử Nguyễn Long, năm ấy 7 tuổi. Như vậy thái tử cũng được thấm nhuần đạo đức Khổng Mạnh, không thể dám làm những việc tồi bại khi ông thầy học còn sờ sờ ra đó (căn cứ vào danh xưng quốc sư mà vua Thái Tôn tôn ông thầy học).

IV. Sự thật về vụ án Lê Chi viên

Phân tích những dữ kiện lịch sử, thì chúng ta thấy ngay là đêm 4 tháng 8, vua bị ngộ độc nên quần quai đau đớn trước khi chết, chứ chết sau cuộc ân ái quá độ thì nạn nhân âm thầm mà chết. Vậy ai bỏ thuốc độc cho vua?

Nhất định là hai tên hầu cận Đinh Phúc, Đinh Thắng và người chủ mưu "đạo diễn" là bà Nguyễn Thị Ánh. Từ ngày hoàng tử Tư Thành ra đời, vua đã bắt đầu quý mến hoàng tử này, vì một vài quý tướng trên nét mặt. Bà Nguyễn thị lo cho tương lai của bà và thái tử Bang cơ, con bà. Bà thừa hiểu rằng sự sủng ái của vua đối với các bà vợ là "hàm số" của nhan sắc của các đương sự. Bây giờ bà đang được sủng ái, rồi một vài năm nữa, khi sắc đẹp tàn phai dần, tất nhiên là sẽ bị thất sủng theo luật "đào thải" hay luật "chọn lọc tự nhiên", rồi Bang cơ sẽ bị truất phế như Nghi Dân năm trước. Bà chủ mưu "bắn một phát tên được hai con chim".

1) Khi vua băng rồi, thái tử Bang Cơ sẽ lên làm vua, là một việc rất chính đáng, và bà sẽ cai trị toàn dân

2) Nguyễn Trãi và Thị Lộ sẽ bị giết vì đã chọc tức bà, dám bảo vệ bà Ngô Thị, địch thủ của bà.

Còn việc Đinh Phúc, Đinh Thắng, theo lệnh bà đầu độc vua, thì bà lấy lý do hơn thiệt du đó: "Vua băng rồi, con bà sẽ làm vua, quyền hành trong triều là ở tay bà, đường hoạn lộ của hai người sẽ lên như điều gặp gió." Tất nhiên hai người này đã khai man là vua đã ăn nằm với Thị Lộ đêm hôm đó nên ủy ban điều tra kết luận ngay Thị Lộ đã trực tiếp hay gián tiếp đưa đến cái chết của vua. Nhưng sau khi Nguyễn Trãi bị tru di, dân chúng tỏ ra công phẫn, e ngại có thể sự thật bị phanh phui, bà giết luôn Đinh Phúc, Đinh Thắng để phi tang (thủ tiêu nhân chứng), sáu ngày sau cái chết của Nguyễn Trãi.

Chắc chắn trong đám quần thần và dân chúng, nhiều người biết sự thật, nhưng có nói ra cũng không cứu nổi Nguyễn Trãi, mà chỉ mang họa vào mình, nên không ai dám hé môi: "Kín tiếng là yêu nước" như VC vẫn dạy dân chúng hay tục ngữ của Pháp: "Toutes les vérités ne sont pas bonnes à dire."

V. Tổng luận

Hai mẹ con bà Nguyễn Thị Ánh, sau khi đã gỡ bỏ hết mầm mống chống đối, tưởng chừng ngồi ở ghế độc tôn được suốt đời, nhưng 17 năm sau, Lạng Sơn Vương Nghi Dân âm mưu với bọn thù tặc Lê Đắc Ninh, Phạm Đồn, Phan Ban, nửa đêm bắc thang đột nhập hoàng cung, giết cận vệ của vua và giết luôn vua Nhân Tôn và bà Tuyên Từ Hoàng Thái Hậu.

Ngày hôm sau Nghi Dân tự lập lên làm vua, cốt để thụ hưởng chứ không phải để làm cho dân giàu nước mạnh. Nghi Dân chỉ ăn chơi, hoang dâm vô độ, rồi chém giết quần thần, triều chính đổ nát. Nhiều cái chết oan uổng đã xảy ra.

Tháng 6 năm Canh Thìn (1460), quần thần họp lại, dưới sự chỉ huy của Thái Bảo Lê Lăng, nhập nội, giết thù tặc của Nghi Dân, rồi tuyên bố phế bỏ Lạng Sơn Vương Nghi Dân. Sau đó Lê Lăng bung mồm lựa trao cho Nghi Dân, bắt tự thắt cổ.

Bà Nguyễn Thị Ánh, Bang Cơ, Nghi Dân tuy làm vua nhưng thiếu đức độ, tâm địa tàn ác, giết oan nhiều người, nên theo luật nhân quả, đều bị chết một cách bi đát khi còn trẻ tuổi (bà Nguyễn thị 36 tuổi, Bang Cơ 19 tuổi, Nghi Dân 21 tuổi).

Vua Nghi Dân chết rồi, quần thần bèn lập Bình Nguyên Vương Tư Thành lên làm vua ngày 8 tháng 6. Vua Lê Thánh Tôn lấy niên hiệu Quang Thuận (1460-1469) và Hồng Đức (1470-1497), là một ông vua thông minh sáng suốt, đức hạnh, hiếu lễ, thương dân, yêu nước đã đưa nước nhà lên địa vị cực thịnh vào hậu bán thế kỷ 15.

1) năm 1464, minh oan cho Nguyễn Trãi, khôi phục lại phẩm hàm và chức tước của Nguyễn Trãi, cấp quan tước và ruộng cho Anh Vũ, người con còn sống sót của Nguyễn Trãi, để cúng tế ngài.

2) ban hành luật Hồng Đức (1470) rất rõ ràng, đầy đủ, tân tiến, vừa có tình vừa có lý vừa bảo vệ nhân quyền.

Hồi Pháp thuộc, các giáo sư trường luật Hà Nội nức nở khen luật Hồng Đức tân tiến và đầy đủ hơn cả luật Napoléon ban hành đầu thế kỷ 19.

Nhờ áp dụng luật Hồng Đức, nước ta vào hậu bán thế kỷ 15, đời sống dân chúng đã được chấn chỉnh, đạo đức sau những năm xáo trộn dưới thời Minh thuộc và dưới thời vua Nhân Tôn.

3) mở rộng bờ cõi nước ta về phía nam, sau khi chinh phạt Chiêm Thành (1470), lấy đất Chiêm lập các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, đồng

thời đẹp yên giấc Bồn man (Trấn ninh) và Lão qua (Luang Prabang).

4) đề cao văn học, chinh đồn thi cử, lập bia tiến sĩ để khuyến khích sĩ phu, lập hội Tao Đàn Nhị Thập Bát Tú, vua tự nhận chức nguyên súy cùng với Thân Nhân Trung, Đỗ Nhuận, Đào Cừ, vua tôi xướng họa. Vua Thánh Tôn còn để lại một số thơ quốc âm.

Nguyễn Trãi bị giết oan. Người đương thời cũng như hậu thế đều ngao ngán. Nhưng sau 30 năm, Nguyễn Trãi mất rồi, nhân dân ta được hưởng một thời an bình thịnh vượng, dưới triều vua Lê Thánh Tôn, tất phải nhớ ơn Nguyễn Trãi lúc sinh thời đã tích cực bảo vệ bằng mọi giá bà Ngô thị và cái thai trong bụng bà, nên mới có một vị minh quân thương dân yêu nước.

Phải chăng nhà học giả Nguyễn Trãi đã so sánh các bà vợ vua hồi đó, đa số đều thiếu đức độ, xảo quyệt, tàn ác, chỉ có Ngô thị hiền lành, đức độ, nên biết trước là cái thai bà đang mang sẽ được hưởng phúc đúng như câu tục ngữ "Phúc đức tại mẫu" và câu "Có đức mặc sức mà ăn", dù rằng Nguyễn Trãi đã phải trả một giá quá đắt trong việc bảo vệ bà Ngô thị. Nhưng đó cũng là một cách yêu nước thương dân nên ngài không từ nan?

Tuy nhiên, nhân tài là của báu của quốc gia, đâu có nảy nở nhanh chóng như cỏ nấm. Triều đình hồi đó đã coi rẻ nhân tài, thật đáng tội với tổ quốc.

Ta còn nhớ từ 1407 đến 1427, với chính sách thâm độc của Minh triều, cấp thống trị đã vơ vét hết sĩ phu, nhân tài đưa về Kim lăng để tiêu diệt mầm mống phản nghịch. Những sĩ phu này được nhồi sọ cách trị dân theo kiểu Minh triều. Người nào trung thành với họ thì được cho về nước để phục vụ cấp thống trị, người nào không chịu khuất phục thì bị giữ lại Trung quốc đến chết. Trong "Bình Ngô Đại Cáo", Nguyễn Trãi đã viết:

Nhân tài nhu lá mùa thu

Tuần kiệt như sao buổi sớm

Hơn 500 năm sau vụ án Lê Chi Viên, vào hậu bán thế kỷ 20, một thi sĩ cận đại đã có bài thơ:

Thủ hân miên miên vô tuyệt kỳ (1)

Công thần đệ nhất bị chu di!

Côn Sơn (2) đã tưởng nơi an lạc

Thiên Phúc (3) nào ngờ chốn hiểm nguy

Vân Mộng bi ai gương vắn đó (4)

Ngũ Hồ sáng khoai sách còn ghi (5)

Yên bang tế thể tài lương đồng

Mà vẫn mơ hồ một chữ TRI (6).

Chú dẫn:

1) Câu thơ trong bài Trường hận ca của Bạch Cư Dị, thi sĩ đời Đường, tả nỗi buồn của vua Đường Minh Hoàng vì loạn An Lộc sơn phải bỏ kinh đô Tràng an chạy vào Ba Thục. Đến Mã Ngôi, vua tôi vất vả quá, vì đường xá hiểm trở (Thục đạo chi nan, thơ Lý Bạch, thi sĩ đời Đường), quân thần tâu; "Sở dĩ An Lộc Sơn nổi loạn là vì muốn cướp Dương quý phi. Vậy xin vua giết Dương quý phi đi, nếu không quân thần sẽ bỏ vua về Trường An theo giặc. Vua bắt đắc dĩ phải cho thắt cổ Dương quý phi trên cành cây lê. Câu này nghĩa là: Nỗi buồn này dài mãi không bao giờ hết. Nguyễn Du (1765-1820) tả nỗi buồn của Vương ông nói với Kim Trọng khi Kim ở Liêu Dương về:

Gọi là trả chút nghĩa người

Sầu này đành đặc muôn đời chưa quên.

2) Nồng trại của Trần Nguyên Dán, ông ngoại Nguyễn Trãi, nơi Nguyễn Trãi về ở, lúc về nghỉ.

4) Diễn: Danh tướng Hàn Tín đánh thắng Hạng Vũ. Do đó, Lưu Bang lên ngôi hoàng đế Hán Cao tổ. Khi thành công rồi, Lữ Hậu, vợ Hán Cao tổ bắt Hàn Tín ở Vân mộng, đem giết đi, cùng trường hợp: "địch quốc phá, mưu thần vong".

5) Diễn: Phạm Lãi cùng Văn Chủng, hai quan đại phu của vua Việt Câu Tiễn, đã tích cực giúp Việt vương báo thù và giết được vua Ngô Phù Sai (tàn phá Cô tô). Thành công rồi, Phạm Lãi cùng Tây Thi ra ở Ngũ hồ buồn bán sống phong lưu. Tây Thi là cô gái nước Việt có nhan sắc. Vua Việt đem cống cho Ngô Phù Sai, làm cho Phù sai say đắm từ sắc nên mới bị diệt. Văn Chủng về làm quan với Câu Tiễn, sau bị Câu Tiễn giết. Cũng trường hợp "địch quốc phá, mưu thần vong".

6) Cổ nhân có nhận xét: "Khôn cũng chết, đại cũng chết, chỉ có BIẾT mới sống. TRI: là biết.

NGUYỄN TƯ TÙNG

ngày 1 tháng 12 năm 1992